

Các Loại Ruộng Đất Ở Thời Trần

1. Các loại ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước

Sự thống trị của nhà Trần trên phạm vi rộng lớn cả nước và uy quyền chuyên chế của nhà vua đã hình thành một quan niệm "đất của vua, chùa của Bụt". Quan niệm này đã thừa nhận sự tồn tại tự nhiên là ruộng đất thuộc sở hữu nhà nước. Ruộng đất này lại phân thành hai loại: ruộng đất do nhà nước trực tiếp quản lý và ruộng đất công làng xã.

* Bộ phận ruộng đất do nhà nước trực tiếp quản lý gồm có ruộng sơn lăng, ruộng tịch điền và ruộng quốc khố

- Ruộng sơn lăng: Ruộng này đã có từ thời Lữ và tập trung ở hương Cổ Pháp (nay là làng Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Sang thời Trần, ruộng này vẫn tồn tại nhưng nằm rải rác ở một số nơi như làng Thái Đường, Thâm Động (tỉnh Thái Bình), Tức Mặc (tỉnh Nam Định), An Sinh (tỉnh Quảng Ninh). Thái sư Trần Thủ Độ sau khi chết chôn ở địa phận xã Phù Ngự (nay là làng Ngự, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình) có ruộng sơn lăng duy trì đến thế kỷ XVIII vẫn còn 20 mẫu. Tuy nhiên, tổng diện tích của ruộng sơn lăng chiếm không đáng kể trong loại hình sở hữu ruộng đất nhà nước.

- Ruộng tịch điền: Loại ruộng này có từ thời Tiền Lê, thời Lữ. Sang thời Trần, ruộng này vẫn tồn tại và là loại ruộng riêng của cung đình. Vua cày ruộng tịch điền là nghi thức khuyến khích nông nghiệp, lấy nông làm gốc. Tổng diện tích ruộng tịch điền thời Trần nhỏ hẹp và không gây ảnh hưởng đến sự phát triển của sản xuất nông nghiệp.

- Ruộng quốc khố: Thời Trần, ruộng quốc khố đặt ở Cảo Xá (nay là làng Nhật Tảo, huyện Từ Liêm, Hà Nội). Những người cày ruộng quốc khố ở Cảo Xá gọi là Cảo điền hoành. Sử cũ cho biết: Năm 1230 những người bị đồ làm Cảo điền hoành thì thích vào mặt 6 chữ, cho ở Cảo Xá cày ruộng công, mỗi người 3 mẫu, mỗi năm phải nộp 300 thăng thóc.

* Ruộng đất công làng xã

Thời Trần, hương là đơn vị hành chính cấp cơ sở. Do việc phân chia ruộng đất cho các làng xã, để trên cơ sở đó triều đình thu tô, thuế, bắt phu, tuyển lính nên nhà nước thường xuyên tiến hành kiểm kê dân số.

Ruộng đất công làng xã thời bấy giờ gọi là "quan điền" hay "quan điền bản xã". Năm 1254, vua Trần Thái Tông cho phép bán quan điền, tức là cho người dân mua ruộng công làm ruộng tư, cứ mỗi "diện" (lúc đó gọi mẫu là diện) giá 5 quan tiền. Chế độ tô, thuế được quy định trên cơ sở chế độ sở hữu ruộng đất. Thuế ruộng tư, mỗi mẫu 3 thăng thóc, thuế ruộng công, mỗi mẫu 100 thăng thóc.

2. Các loại ruộng đất thuộc sở hữu tư nhân

Loại hình sở hữu ruộng đất này được chia ra làm 4 loại: thái ấp; điền trang; ruộng đất tư hữu của địa chủ; ruộng đất tư hữu của tiểu nông.

* Thái ấp: Đây là loại đất được phong của quư tộc thời Trần. ở thời Trần đã quy định thể lệ cấp bổng lộc cho các quan văn, quan võ. Đây là nét khá đặc biệt so với thời Lữ. Chính sách ban cấp ruộng đất và bổng lộc của thời Trần dưới hình thức tiêu biểu là thái ấp. Ban cấp thái ấp là chính sách kinh tế quan trọng nhằm tạo ra cơ sở xã hội cho chính quyền thời Trần. Chủ thái ấp đại đa số là những quư tộc Trần. Quan hệ dòng họ là nguyên tắc cơ bản để tạo nên quyền lợi kinh tế thái ấp. Những di tích và tập tục thờ cúng còn lại

trong các địa phương chứng tỏ địa vị và uy quyền của chủ thái ấp rất lớn. Nhiều chủ thái ấp khi chết được xây lăng mộ to mà dấu vết đến nay vẫn còn. Hầu hết các chủ thái ấp đều được lập đền thờ và có ruộng tế tự riêng còn lại đến mấy thế kỷ sau.

Các chủ thái ấp có hình ảnh như một thủ lĩnh, uy quyền cao cả, là chân dung thu nhỏ của một ông vua. Hoạt động của chủ thái ấp vẫn thường xuyên bị triều đình kiểm tra. Trong trường hợp cần thiết, triều đình vẫn có thể can thiệp và lấy lại thái ấp. Như vậy, thái ấp mà nhà Trần ban cho các quơ tộc để xây dựng cơ sở xã hội cho chính quyền là hình thái sở hữu tư nhân có điều kiện.

Các thái ấp là những điểm dân cư sinh hoạt kinh tế, xã hội tương đối khép kín. Lực lượng lao động trong các thái ấp phần lớn là gia nô. Trong hoà bình họ là lực lượng sản xuất, khi chiến tranh họ là lực lượng vũ trang riêng. Sự tồn tại của thái ấp gắn chặt với triều đình, với dòng họ Trần.

* **Điền trang:** Năm 1226, do nhu cầu khẩn trương mở rộng thêm diện tích đất canh tác và thực hiện chủ trương xây dựng, củng cố thể lực quơ tộc Trần, triều đình đã cho các vương hầu, công chúa, phò mã chiêu tập dân phiêu tán, không có sản nghiệp làm nô tì để khai khẩn ruộng bỏ hoang lập thành điền trang. Việc lập điền trang đã đẩy mạnh sự phát triển sở hữu lớn của các quơ tộc họ Trần, tạo thêm một bước chuyển biến mạnh mẽ mở rộng cho hình thái kinh tế phong kiến.

Điền trang và thái ấp là hai bộ phận quan trọng có ư nghĩa quyết định tính chất loại hình sở hữu ruộng đất phong kiến quý tộc thời bấy giờ.

* **Ruộng đất tư hữu của địa chủ:** Năm 1254 là thời điểm quan trọng đánh dấu sự phát triển của ruộng đất tư hữu, triều đình cho phép nhân dân mua ruộng công làm ruộng tư, với giá 5 quan tiền 1 diện. Vì ruộng đất đã trở thành hàng hoá mua bán trao đổi nên nhân sở hữu ruộng đất đã trở thành phổ biến. Việc mua bán và tranh chấp ruộng đất đã xuất hiện ở nhiều nơi. Những tư nhân sở hữu nhiều ruộng đất gọi là địa chủ. Họ tuy giàu có nhưng không có địa vị cao sang và chỉ được nhà nước coi là dân thường như một số tầng lớp lao động khác. Sự mua bán ruộng đất làm cho tính chất sở hữu trong thành phần kinh tế này luôn luôn biến động và không ổn định như điền trang - thái ấp.

* **Ruộng đất tư hữu của tiểu nông:** Nhà nước cho phép bán ruộng công làm ruộng tư, đây chính là cơ hội cho gia đình tiểu nông có điều kiện mua thêm ruộng đất.